



Report N°: 2209090325

Page N°: 1/ 8

Ho Chi Minh City, Date: August 26, 2022  
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 26/08/2022

**ANALYSIS REPORT**  
**BÁO CÁO PHÂN TÍCH**

**JOB NO.: FDL22-13606**  
Đơn hàng: FDL22-13606

**CLIENT'S NAME** : ANTO TEA COMPANY LIMITED  
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH TRÀ ANTO

**CLIENT'S ADDRESS** : A9 LOT B10, 29 NGUYEN CHI THANH STREET, NGOC KHANH WARD,  
BA DINH DISTRICT, HA NOI, VIET NAM  
Địa chỉ : SỐ 9A, LÔ B10, NGÕ 29 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG NGỌC KHÁNH,  
QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

**The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:**  
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng

**Sample description** : Sample in full label closed packaging  
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong bao bì kín nhãn mác đầy đủ

**Sample ID** : FDL22-13606.001  
Mã số mẫu

**Client's reference** : Trà hòa tan giải khát Hibiso/ Hibiso Instant Iced tea  
Chú thích của khách hàng

**Date sample(s) received** : August 02, 2022  
Ngày nhận mẫu : 02/08/2022

**Testing period** : August 2 – August 12, 2022  
Thời gian thử nghiệm : 02/08/2022 – 12/08/2022

**Test requested** : As applicant's requirement  
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

**Test result** : Please refer to the next page(s)  
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

LFOD-QAM-F-2010-1 – 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.  
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>

**DETAIL TEST RESULT(S)**
**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

<b>Analyte</b> <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	<b>Method</b> <i>Phương pháp</i>	<b>Result</b> <i>Kết quả</i>	<b>LOD</b>	<b>LOQ</b>	<b>Unit</b> <i>Đơn vị</i>
1. Crude protein (Nx6.25) <i>Đạm thô</i>	AOAC 2001.11 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	0.32	0.03	0.1	g/100g
2. Moisture and volatile matter (70 °C) <i>Độ ẩm và chất bay hơi</i>	LFOD-TST-SOP-8203	< 0.64	0.2	0.64	g/100g
3. Total fat <i>Béo tổng</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID) <sup>(*)</sup>	0.2196	0.0001	0.0003	g/100g
4. Available carbohydrate <i>Cacbonhydrat hữu hiệu</i>	AOAC 2020.07	93.50	0.05	0.18	g/100g
5. Total carbohydrate <sup>(1)</sup> <i>Cacbonhydrat tổng</i>	AOAC 2017.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) & AOAC 2020.07	95.72	-	-	g/100g
6. Calories <i>Năng lượng</i>					
FDA market <i>Thị trường FDA</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases <sup>(2)</sup>	386	-	-	kcal/100g
FDA market <i>Thị trường FDA</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases <sup>(2)</sup>	1616	-	-	kJ/100g
EU market <i>Thị trường EU</i>	Regulation (EU) No 1169/2011 <sup>(3)</sup>	382	-	-	kcal/100g
EU market <i>Thị trường EU</i>	Regulation (EU) No 1169/2011 <sup>(3)</sup>	1621	-	-	kJ/100g
Canada market <i>Thị trường Canada</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases <sup>(4)</sup>	386	-	-	kcal/100g

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh  
 Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2  
 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

LFOD-QAM-F-2010-1 – 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.  
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>

<b>Analyte</b> <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	<b>Method</b> <i>Phương pháp</i>	<b>Result</b> <i>Kết quả</i>	<b>LOD</b>	<b>LOQ</b>	<b>Unit</b> <i>Đơn vị</i>
Canada market <i>Thị trường Canada</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases <sup>(4)</sup>	1616	-	-	kJ/100g
7. Total Dietary Fiber <i>Xơ tổng</i>	AOAC 2017.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	2.22	-	-	g/100g
Insoluble dietary fiber IDF and high molecular weight soluble dietary fiber HMW SDF <i>Xơ không hòa tan và xơ hòa tan phân tử cao</i>	AOAC 2017.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	< 0.6	0.2	0.6	g/100g
Low molecular weight soluble dietary fiber LMW SDF <i>Xơ hòa tan phân tử thấp</i>	AOAC 2017.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	2.22	0.01	0.02	g/100g
8. Anthocyanin (as cyanidin-3-glucoside) <i>Anthocyanin (quy về cyanidin-3-glucoside)</i>	LFOD-TST-SOP-8288 <sup>(*)</sup>	88.23	3.7	12.3	mg/kg
9. Total sugars (sum of Fructose, Galactose, Glucose, Lactose, Lactulose, Maltose, Melibiose, Rhamnose, Sucrose and Xylose) <i>Đường tổng (tổng của Fructoza, Galactoza, Glucoza, Lactoza, Lactuloza, Maltoza, Melibioza, Rhamnoza, Sucroza và Xyloza)</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) <sup>(*)</sup>	90.999	-	-	g/100g
Galactose <i>Galactoza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.03	0.1	g/100g
Glucose <i>Glucoza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	0.148	0.03	0.1	g/100g
Fructose <i>Fructoza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	0.151	0.03	0.1	g/100g
Lactose <i>Lactoza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.03	0.1	g/100g

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

LFOD-QAM-F-2010-1 – 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.  
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>

<b>Analyte</b> <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	<b>Method</b> <i>Phương pháp</i>	<b>Result</b> <i>Kết quả</i>	<b>LOD</b>	<b>LOQ</b>	<b>Unit</b> <i>Đơn vị</i>
Lactulose <i>Lactuloza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) (*)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.03	0.1	g/100g
Maltose <i>Maltoza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.03	0.1	g/100g
Melibiose <i>Melibioza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) (*)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.03	0.1	g/100g
Rhamnose <i>Rhamnoza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) (*)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.03	0.1	g/100g
Sucrose <i>Sucroza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	90.7	0.03	0.1	g/100g
Xylose <i>Xyloza</i>	AOAC 2018.16 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.03	0.1	g/100g
10. Cholesterol <i>Cholesterol</i>	LFOD-TST-SOP-8554 (GC-FID)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.3	1	mg/100g
11. Saturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo bão hòa</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID) (*)	0.0328	0.0001	0.0003	g/100g
12. Trans fatty acids <i>Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID) (*)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.0001	0.0003	g/100g
13. Vitamin C (sum of L-ascorbic acid, its salts and dehydroascorbic acid) <i>Vitamin C (tổng của axit L-ascorbic, các dạng muối và axit dehydroascorbic)</i>	AOAC 2012.22 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i>	2	5	mg/100g
14. Vitamin D (sum of vitamin D2 and vitamin D3) <i>Vitamin D (tổng của vitamin D2 và vitamin D3)</i>	ISO 20636:2018	Not detected <i>Không phát hiện</i>	-	-	µg/100g
Vitamin D2 (Ergocalciferol) <i>Vitamin D2 (Ergocalciferol)</i>	ISO 20636:2018	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.1	0.3	µg/100g
Vitamin D3 (Cholecalciferol) <i>Vitamin D3 (Cholecalciferol)</i>	ISO 20636:2018	Not detected <i>Không phát hiện</i>	0.1	0.3	µg/100g

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

LFOD-QAM-F-2010-1 – 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.  
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>

**Note/Ghi chú:**

- LOD = Limit of Detection (it is referred to eLOD50 when applied for the qualitative microbiological analyte, POD when applied for qualitative chemical analyte, and POI when applied for identification analyte), LOQ = Limit of Quantification. | *LOD = Giới hạn phát hiện (là eLOD50 khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, POD khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính và POI khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh), LOQ = Giới hạn định lượng.*
- <sup>(1)</sup> Sum of available carbohydrate and total dietary fiber/ *Tổng của cacbonhydrat hữu hiệu và xơ tổng*
- <sup>(2)</sup> Carbohydrate (total) factor: 4 kcal/g, Fat factor: 9 kcal/g, Protein factor: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases)  
*Hệ số của cacbonhydrat tổng: 4 kcal/g, hệ số của chất béo: 9 kcal/g, hệ số của chất đạm: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA)*
- <sup>(3)</sup> Carbohydrate (available) factor: 4 kcal/g (17kJ/g), Fat factor: 9 kcal/g (37 kJ/g), Protein factor: 4 kcal/g (17 kJ/g), Dietary Fiber factor: 2 kcal/g (8 kJ/g) (Regulation (EU) No 1169/2011)  
*Hệ số của cacbonhydrat (hữu hiệu): 4 kcal/g (17kJ/g), hệ số của chất béo: 9 kcal/g (37 kJ/g), hệ số của chất đạm: 4 kcal/g (17kJ/g), hệ số của chất xơ: 2 kcal/g (8 kJ/g) (Luật (EU) số 1169/2011)*
- <sup>(4)</sup> Carbohydrate (total) factor: 4 kcal/g, Fat factor: 9 kcal/g, Protein factor: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases)  
*Hệ số của cacbonhydrat tổng: 4 kcal/g, hệ số của chất béo: 9 kcal/g, hệ số của chất đạm: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA)*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as “<LOQ”; except for metal analytes that are reported as “Not detected”. If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.  
*Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là “<LOQ”; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là “Không phát hiện”. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.*
- Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item/ *Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.*
- The method(s) remarked with an asterisk (\*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (\*\*) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.  
*Phương pháp được đánh dấu một sao (\*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và phép thử đánh dấu hai sao (\*\*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.*

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

LFOD-QAM-F-2010-1 – 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.  
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at  
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>

## NUTRITION FACT TABLE APPENDIX I (FDA MARKET)

<b>Nutrition Facts</b> <sup>(Δ)</sup>	
1 serving per container	
<b>Serving size</b>	<b>12 g</b>
<b>Amount per serving</b>	
<b>Calories</b>	<b>45</b>
% Daily value *	
<b>Total Fat 0g</b>	0%
Saturated Fat 0g	0%
Trans Fat 0g	
<b>Cholesterol 0mg</b>	0%
<b>Sodium 0mg</b>	0%
<b>Total Carbohydrate 11g</b>	4%
Dietary Fiber 0g	0%
Total Sugars 11g	
includes 11g Added Sugars	22%
<b>Protein 0g</b>	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 0mg	0%
Iron 0mg	0%
Potassium 0mg	0%
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice	

<sup>(Δ)</sup> for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.  
Added sugars value was provided by clients

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

**NUTRITION FACT TABLE APPENDIX II (CANADA MARKET)**

<b>Nutrition Facts <sup>(Δ)</sup></b>	
Per 12 g	
<b>Calories 45</b>	<b>% Daily Value*</b>
Fat 0 g	0%
Saturated Fat 0 g	0%
+ Trans 0 g	
Carbohydrate 11 g	
Fibre 0 g	0%
Sugars 11 g	11%
Protein 0 g	
Cholesterol 0 mg	
Sodium 0 mg	0%
Potassium 0 mg	0%
Calcium 0 mg	0%
Iron 0.1 mg	1%
* 5% or less is a little, 15% or more is a lot	

<sup>(Δ)</sup> for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

LFOD-QAM-F-2010-1 – 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.  
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>



**NUTRITION FACT TABLE APPENDIX III (EU MARKET)**

Nutrition information <sup>(A)</sup>		
	Per 12 g % Reference intake RI	
Energy	194 kJ/46 kcal	2% RI
Fat	0 g	0% RI
of which Saturates	0 g	0% RI
Carbohydrate	11 g	4% RI
of which Sugars	11 g	12% RI
Protein	0 g	0% RI
Salt	0 g	0% RI
Salt content is exclusively due to the presence of naturally occurring sodium		
Reference intake of an average adult (8 400 kJ/ 2 000 kcal)		

<sup>(A)</sup> for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.

**REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH**

**SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS**

*Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác*

\*\*\* END OF THE REPORT \*\*\*

Signed for and on behalf of  
**SGS Vietnam LTD**  
 Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam  
 Lâm Văn Xự



**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam

**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

LFOD-QAM-F-2010-1 – 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at

<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>